TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ - TP. HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** ----------

Bản án số: 13/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 02/4/2021
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Bà Đỗ Thị Minh Loan**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Học.**

Bà **Nguyễn Thị Chiểu.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Tiến Phúc** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Khuất Thu Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 314/2020/TLST-HNGĐ ngày 30/12/2020 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Cấn Thị Nh**, sinh năm 1979 (Có mặt).

HKTT: Cụm 9, thôn N, xã Ph, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Cụm 3, thôn T, xã Ph, huyện P, TP Hà Nội

- Bị đơn: **Ông Đỗ Quang Ch (tức Tr)**, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

HKTT: Cụm 9, thôn N, xã Ph, huyện P, Thành phố Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Cụm 3, thôn T, xã Ph, huyện P, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các bản khai của các bên thì nội dung vụ án như sau như sau:

Bà Cấn Thị Nh kết hôn với ông Đỗ Quang Ch (tức Tr) và có đăng ký tại UBND xã Ph vào ngày 28/02/1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Tuy nhiên, những năm gần đây tình cảm vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng thường xảy ra cãi nói nhau. Theo bà Nh, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Ch thường xuyên rượu chè, đánh chửi vợ con, có nhiều lần bà Nh đã viết đơn và

gửi cho Tòa án đề nghị giải quyết ly hôn nhưng sau đó bà nghĩ vì các con nên lại rút yêu cầu. Đến nay tính cách của ông Ch không có gì thay đổi, tuy hai vợ chồng vẫn chung sống một nhà nhưng bà Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ giải quyết ly hôn với ông Ch. Theo ông Ch thì những năm đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một vài năm gần đây do kinh tế gia đình đi xuống nên vợ chồng thường xuyên cáu bẳn với nhau trong cuộc sống hàng ngày, nhiều lần vợ chồng cãi nói nhau, đã có lần bà Nh cũng đem đơn lên tòa án xin ly hôn nhưng sau đó lại rút đơn. Lần này, bà Nh tiếp tục làm đơn ly hôn, vì con cái chưa trưởng thành nên ông Ch không muốn ly hôn. Tòa án đã nhiều lần báo ông đến Tòa án để giải quyết ly hôn nhưng ông không đến, còn bà Nh muốn giải quyết như thế nào là tùy bà Nh, bà Nh cứ cương quyết ly hôn ông cũng đồng ý.

Về con chung: Ông bà có ba người con chung là Đỗ Mạnh D, sinh năm 1999; Đỗ Quang H, sinh ngày 03/9/2005 và Đỗ Quỳnh C, sinh ngày 18/01/2018. Hiện anh D đã trên 18 tuổi và có khả năng lao động còn cháu H và cháu C chưa thành niên. Bà Nh xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con. Ông Ch có ý kiến, nếu ông bà ly hôn thì đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các cháu, các cháu muốn ở với ai thì tùy các cháu quyết định.

Về tài sản chung; công sức, nợ: Bà Nh và ông Ch đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra ông bà không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, việc xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp, tống đạt văn bản tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cấn Thị Nh, xử cho bà Nh được ly hôn với ông Ch.

Về con chung: Giao cho bà Cấn Thị Nh tiếp tục nuôi cháu Đỗ Quang H, sinh ngày 03/9/2005 và cháu Đỗ Quỳnh C, sinh ngày 18/01/2018 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Ch cho đến khi có yêu cầu mới.

Về tài sản chung; công sức, về nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nh và ông Ch đều có địa chỉ nơi cư trú ở xã Ph, huyện P, TP Hà Nội. Bà Nh khởi kiện xin ly hôn với ông Ch. Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của bà Nh là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Ch là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông Ch là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cấn Thị Nh và ông Đỗ Quang Ch (tức Tr) kết hôn trên có sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ph, huyện P, Thành phố Hà Nội vào ngày 28/02/1998. Vì vậy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống và làm ăn tại xã Ph, huyện P. Tình cảm vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên một vài năm gần đây vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Ch thường xuyên rượu chè, đánh chửi vợ con, hơn nữa cũng một phần là do kinh tế gia đình đi xuống nên trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nói nhau. Chính vì thế, hai vợ chồng tuy sống chung cùng một nhà nhưng bà Nh không còn tình cảm với ông Ch nữa và đề nghị Tòa án huyện Phúc Thọ giải quyết ly hôn. Về ý kiến của ông Ch cho rằng vợ chồng cũng mâu thuẫn một vài năm nay, ông cũng muốn vợ chồng chăm lo cho các con trưởng thành nên nay ông không muốn ly hôn. Tuy nhiên, bà Nh cương quyết ly hôn thì ông cũng đồng ý. HĐXX thấy rằng: Cả bà Nh và ông Ch đều không còn tình cảm vợ chồng, việc chung sống chỉ vì con cái. Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho bà Nh ly hôn với ông Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung:

Bà Nh xin được nuôi cả hai con chưa thành niên. Ông Ch có ý kiến việc nuôi con tùy theo nguyện vọng của con. Tại Tòa án, cháu Đỗ Quang H trình bày nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Nh, giao cho bà Nh nuôi cả hai con là cháu Đỗ Quang H và cháu Đỗ Quỳnh C. Bà Nh không yêu cầu ông Ch cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Ch. Ông Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3]. Về tài sản chung, công sức, nợ: Các bên đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Cấn Thị Nh: Bà Nh được ly hôn ông Đỗ Quang Ch (tức Tr).

2. Về con chung: Giao cả hai cháu Đỗ Quang H sinh ngày 03/9/2005 và cháu Đỗ Quỳnh C sinh ngày 18/01/2018 cho bà Cấn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Ch cho đến khi bà Nh có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Ông Ch có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức, nợ: Các bên đều không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Bà Cấn Thị Nh phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003383 ngày 30/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ch có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho ông hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**